

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2017/HSST

Ngày: 17 - 7 - 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông: Lê Hồng Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Hà Xuân Hiền

2. Ông: Nguyễn Văn Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Nga - Thư ký TAND thành phố Đồng Hới.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới tham gia phiên tòa: Ông Ngô Hải Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2017, tại Trụ sở, TAND thành phố Đồng Hới mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 37/2017/TLST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2017/HSST-QĐXX ngày 30/6/2017(Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2017/HSST-QĐHPT ngày 13/7/2017), đối với các bị cáo:

1) Bị cáo: NGUYỄN VĂN D; Sinh ngày: 20/12/1991, tại Nghệ An; Nơi ĐKNKTT và cư trú: Xóm 8, xã N, thành phố V, tỉnh Nghệ An; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12. Con ông: Nguyễn Văn L (đã chết) và bà: Nguyễn Thị C, sinh năm 1965, hiện làm ruộng và cư trú tại: Xóm 8, xã N, thành phố V, tỉnh Nghệ An; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền sự: không; Tiền án: Ngày 20/6/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố V tỉnh Nghệ An xử phạt 39 tháng tù về tội "Cướp tài sản"; chấp hành hình phạt tại Trại giam Đồng Sơn, ngày 12/7/2015 ra trại. Bị bắt và tạm giam từ ngày 25/3/2017 và hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh về hành vi "Cướp tài sản" trong vụ án khác. Có mặt theo lệnh trích xuất.

2) Bị cáo: HỒ TRỌNG T; Sinh ngày: 01/12/1990, tại Hà Tĩnh; Nơi ĐKNKTT và cư trú: Thôn L, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12. Con ông: Hồ Bá M, sinh năm: 1950 và bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1950, hiện đều làm ruộng và cư trú tại: Thôn L, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền sự: không; Tiền án: Ngày 05/6/2014 bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; chấp hành hình phạt tại Trại giam Đồng Sơn, ngày 25/11/2015 ra trại. Bị bắt và tạm giam từ ngày 25/3/2017 hiện đang tạm giam

tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh về hành vi "Cướp tài sản" trong vụ án khác. Có mặt tại phiên tòa theo lệnh trích xuất.

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Văn N, sinh năm: 1950; Trú tại: Cụm 3, TDP 9, phường N, TP. Đ, tỉnh Quảng Bình. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh: Lê Ngọc K, sinh năm: 1980. Trú tại: Thôn 15, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Chị: Trần Thị D, sinh năm: 1986. Trú tại: Nhà hàng Đ, thôn T, xã X, huyện N, Hà Tĩnh. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 15/3/2017, Nguyễn Văn D rủ Hồ Trọng T bắt xe khách vào thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình để cướp tài sản của những người lái xe ôm, T đồng ý. Sau khi đến TP. Đ, khoảng 20 giờ 20 phút ngày 16/3/2017, D và T đến khu vực Ga Đ giả vờ thuê ông Nguyễn Văn N (ở TDP 9 phường N là người chạy xe ôm) chở lên lò gạch H (ở gần phân trại KB của Trại giam Đồng Sơn) nhằm mục đích để cướp tài sản. Ông N đồng ý và điều khiển xe mô tô hiệu HONDA DREAM biển kiểm soát 73K6-8xxx chở D và T. Khi đến đoạn đường vào khu vực bãi rác thành phố thuộc địa phận thôn T, xã T, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình thấy đường vắng xung quanh không có nhà dân, T giả vờ đánh rơi mũ phớt để yêu cầu ông N dừng xe. Khi ông N dừng xe lại, D ngồi sau dùng hai tay bóp cổ ông N, T xuống xe cùng D đè ông N xuống đường cướp 01 ví da bên trong có 600.000 đồng, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy đăng ký xe mô tô, 01 giấy phép lái xe mô tô đều mang tên ông N, 01 tờ tiền Đô la Mỹ mệnh giá 1 USD và 01 tờ tiền Đô la Mỹ mệnh giá 2 USD. Sau đó cả hai cướp xe mô tô hiệu HONDA DREAM biển kiểm soát 73K6-8xxx rồi tẩu thoát theo đường Hồ Chí Minh chạy về Hà Tĩnh. Trên đường đi, cả hai dừng xe lục soát ví rồi ném giấy phép lái xe và chứng minh nhân dân của ông N bên đường. Ngày 17/3/2017, D và T nói dối là xe của mình và bán xe mô tô cùng giấy đăng ký xe cho anh Lê Ngọc K ở thôn 15, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh lấy 8.000.000 đồng; 02 tờ tiền Đô la Mỹ, T giữ lại và sau đó cho chị Đinh Thị T (sinh năm 1990 ở Gia Lai) là nhân viên quán Đ ở xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh; ví da D giữ lại để sử dụng, số tiền cướp được cả hai tiêu xài chung hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 167 ngày 31/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đồng Hới kết luận: 01 xe mô tô hiệu HONDA DREAM biển kiểm soát 73K6-8xxx màu sơn nâu trị giá 8.000.000 đồng.

Theo công văn số 281 ngày 25/4/2017 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Quảng Bình: 03 USD (Đô la Mỹ) quy đổi ra Việt Nam đồng ngày 16/3/2017 là 66.756 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt 8.666.756 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đồng Hới đã thu giữ 01 mũ phớt vải màu trắng hiệu NS của Hồ Trọng T; đã thu giữ và trả lại cho ông Nguyễn Văn N 01 xe mô tô hiệu HONDA DREAM biển kiểm soát 73K6-8xxx màu sơn nâu; 01 giấy đăng ký xe mô tô, 01 ví da màu nâu vàng; 01 tờ tiền Đô la

Mỹ mệnh giá 1 USD và 01 tờ tiền Đô la Mỹ mệnh giá 2 USD. Đối với giấy phép lái xe và chứng minh nhân dân của ông N quá trình điều tra không truy tìm được, ông N không yêu cầu bồi thường; yêu cầu D và T bồi thường số tiền 600.000 đồng. Anh Lê Ngọc K yêu cầu D và T bồi thường số tiền 8.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 43/THQCT-KSĐT-KT ngày 23 tháng 6 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 133 của Bộ luật Hình sự; Truy tố bị cáo Hồ Trọng T về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 133 của Bộ luật Hình sự;

Tại phiên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới đã phát biểu lời luận tội, chứng minh và phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện. Giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử kết tội các bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng có xem xét các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi áp dụng hình phạt. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 2 Điều 133; điểm p khoản 1, Điều 46; Điều 20, Điều 53, Điều 33 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Văn D từ 7,5 đến 08 năm tù. Áp dụng khoản 1 Điều 133; đoạn 2 điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20, Điều 53, Điều 33 của Bộ luật hình sự, xử phạt Hồ Trọng T từ 3,5 đến 04 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 42 BLHS buộc Nguyễn Văn D và Hồ Trọng T liên đới bồi thường cho ông Nguyễn Văn N 600.000 đồng, anh Lê Ngọc K 8.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự, Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự: tuyên tịch thu tiêu hủy 01 mũ phớt vải màu trắng hiệu NS của Hồ Trọng T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn D, Hồ Trọng T khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và tang vật thu giữ được. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 20 giờ 20 phút ngày 16/3/2017, Nguyễn Văn D và Hồ Trọng T đã đến khu vực Ga Đ giả vờ thuê ông Nguyễn Văn N làm nghề chạy xe ôm chở lên lò gạch H gần Phân trại KB trại giam Đồng Sơn với mục đích để cướp tài sản. Khi đến địa phận thôn T, xã T, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, T giả vờ đánh rơi mũ phớt để yêu cầu ông Nghiên dừng xe. Khi ông Nghiên dừng xe lại, D ngồi sau dùng hai tay bóp cổ ông N, T xuống xe cùng D đè ông N xuống đường cướp 01 ví da bên trong có 600.000 đồng, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy đăng ký xe mô tô, 01 giấy phép lái xe mô tô đều mang tên ông N, 01 tờ tiền Đô la Mỹ mệnh giá 1 USD và 01 tờ tiền Đô la Mỹ mệnh giá 2 USD. Sau đó cả hai cướp xe mô tô hiệu HONDA DREAM biển kiểm soát 73K6-8xxx rồi tẩu thoát theo đường Hồ Chí Minh chạy về Hà Tĩnh bán lấy tiền tiêu xài. Toàn bộ tài sản các bị cáo đã chiếm

đoạt của ông N được Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đồng Hới kết luận trị giá 8.666.756 đồng.

Hành vi dùng vũ lực của Nguyễn Văn D và Hồ Trọng T làm cho ông Nghiên lâm vào tình trạng không thể chống cự được để chiếm đoạt tài sản đã phạm vào tội "Cướp tài sản". Tội phạm mà các bị cáo thực hiện là tội phạm rất nghiêm trọng với lỗi cố ý.

Nguyễn Văn D đã bị Tòa án kết án, xử phạt tù về tội "Cướp tài sản" là tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý chưa được xóa án tích, phạm tội lần này thuộc trường hợp "tái phạm nguy hiểm" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 49 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới truy tố Nguyễn Văn D về tội "Cướp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 133 BLHS và truy tố Hồ Trọng T về tội "Cướp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 133 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất đồng phạm và vai trò của từng bị cáo trong đồng phạm thấy: Các bị cáo quen biết nhau từ trước rồi cù rũ nhau thực hiện tội phạm, đây là vụ án đồng phạm giản đơn, D là người khởi xướng cù rũ T và cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội, sự tổ chức, cấu kết giữa bị cáo không thật chặt chẽ nên không coi là phạm tội có tổ chức. Các bị cáo đều là người thực hành tội phạm tích cực, cùng hưởng lợi bất chính.

[3] Xét tính chất nguy hiểm, mức độ hậu quả và nhân thân các bị cáo thấy rằng các bị cáo là những thanh niên có đầy đủ sức khỏe và văn hóa để nhận thức pháp luật, các bị cáo đều đã từng bị xử phạt tù, nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân, không chịu lao động, thích ăn chơi, muốn hưởng thụ trên mồ hôi công sức của người khác coi thường pháp luật tiếp tục thực hiện hành vi cướp tài sản của người khác để nhanh chóng kiếm tiền thoả mãn nhu cầu cá nhân. Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến tính mạng sức khỏe và quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang lo lắng cho nhân dân, làm mất ổn định an ninh trật tự trị an xã hội. Hành vi của các bị cáo phải được xử lý bằng pháp luật hình sự và cần áp dụng mức hình phạt tù nghiêm khắc mới có đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi nghị án lượng hình, hội đồng xét xử cũng xem xét các bị cáo quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của BLHS giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Đối với Hồ Trọng T đang có 01 tiền án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" chưa được xóa án tích, bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nên phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại đoạn 2 điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS. Bị cáo có bố là Thương binh loại A hạng 4/4, bố mẹ bị cáo được Nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhì nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản là xe mô tô cùng giấy chứng nhận đăng ký xe, tiền Đô la Mỹ bị các bị cáo chiếm đoạt đã được thu giữ trả lại, người bị hại yêu cầu các bị cáo bồi thường 600.000 đồng chưa thu hồi được; giấy phép lái xe và

chứng minh nhân dân của người bị hại không thu hồi được nhưng bị hại không yêu cầu bồi thường. Anh Lê Ngọc K là người mua xe mô tô HONDA DREAM biển kiểm soát 73K6-8xxx nhưng không biết là tài sản do các bị cáo phạm tội mà có nên không phạm tội, xe bị thu giữ để trả lại cho người bị hại, yêu cầu các bị cáo trả lại tiền đã mua xe 8.000.000 đồng. Vì vậy, cần áp dụng quy định tại Điều 42 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 587, 589 Bộ luật Dân sự 2015 để buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho ông Nguyễn Văn N theo phần mỗi bị cáo 300.000 đồng và bồi thường cho anh Lê Ngọc K theo phần mỗi bị cáo 4.000.000 đồng.

[5] Về xử lý vật chứng của vụ án: 01 mũ phớt vải màu trắng hiệu NS thu giữ của Hồ Trọng T là vật sử dụng vào việc phạm tội không có giá trị nên áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự, Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tuyên tịch thu tiêu hủy.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự, án phí dân sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn Dũng, Hồ Trọng Tài phạm tội "Cướp tài sản".

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 133; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Nguyễn Văn D 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt vào trại để thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 133; đoạn 2 điểm g khoản 1 Điều 48; đoạn 1 điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Hồ Trọng T 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt vào trại để thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 587, 589 Bộ luật Dân sự 2015. Buộc các bị cáo Nguyễn Văn D, Hồ Trọng T phải liên đới bồi thường cho ông Nguyễn Văn N số tiền 600.000 (*sáu trăm nghìn*) đồng theo phần mỗi bị cáo 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng và bồi thường cho anh Lê Ngọc K số tiền 8.000.000 (*tám triệu*) đồng, theo phần mỗi bị cáo 4.000.000 (*bốn triệu*) đồng.

Sau khi án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu thêm một khoản tiền lãi chậm trả đối với số tiền còn chưa thi hành xong theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

3. Về xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự, Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 mũ phớt vải màu trắng hiệu NS thu giữ của Hồ Trọng T; Hiện đã được chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/6/2017.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội

về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: xử buộc Nguyễn Văn D, Hồ Trọng T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh.
- VKSND thành phố Đồng Hới.
- Công an thành phố Đồng Hới.
- THA dân sự thành phố Đồng Hới.
- THA phạt tù.
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu hồ sơ.
- Lưu án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Lê Hồng Sơn